

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 29/9/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngô Phiên.

Bà Nguyễn Thị Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YTh, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1992, (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn CTh, xã ATh, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn ĐTh, xã HTh, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1988, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CTh, xã ATh, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Phạm Thị H1 trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn T1 vào ngày 21/10/2009 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện YTh. Sau khi kết hôn chị H1 về nhà chồng làm dâu. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân hai vợ chồng không thống nhất được về quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được đến năm 2015 vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Kể từ thời điểm ly thân chị về nhà mẹ đẻ tại huyện HH để sinh sống. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H1 xin ly hôn anh T1 .

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Ngô Thị AD , sinh ngày 20/3/2011; cháu Ngô Phạm PhTh , sinh 10/7/2014. Hiện nay các cháu AD và cháu PhTh đang sinh sống cùng với ông bà nội, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Ngô Thị AD và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Ngô Văn T1 không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương đối với ông Nguyễn Thành Nh1, Phó trưởng công an xã ATh , huyện YTh cho biết: Anh Ngô Văn T1 có đăng ký hộ khẩu tại địa phương. Tuy nhiên, anh T1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, khi anh T1 vắng mặt thì không khai báo gì cho cấp có thẩm quyền.

Tại biên bản xác minh đối với bà Nguyễn Thị M1, trưởng Thôn CTh , xã ATh , huyện YTh cho biết: Anh Ngô Văn T1 và chị Phạm Thị H1 là công dân địa phương. Vào năm 2009 anh T1 , chị H1 có tổ chức kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh T1 , chị H1 sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T1 và chị H1 vẫn thường xuyên cãi nhau. Từ khi mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xảy ra thì bà Mai không thấy chị H1 sinh sống tại nhà anh T1 nữa. Tuy nhiên, chị H1 vẫn thỉnh thoảng về thăm nom các con rồi đi ngay. Đối với anh Ngô Văn T1 hiện nay không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên anh T1 vẫn thỉnh thoảng về thăm nom gia đình.

Ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân huyện YTh đã có công văn số 159/CV-TA trao đổi đối với Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc xác minh đương sự làm thủ tục xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Sau khi kiểm tra, xác minh Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an có công văn số 13943/QLXNC-P5 ngày 18/8/2020 phúc đáp Tòa án nhân dân huyện YTh với nội dung: “*Ngô Văn T1 , sinh năm 1988 nêu trong công văn không có thông tin về việc xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh*”.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Phạm Thị H1 có mặt tại phiên tòa trình bày: Chị H1 giữ nguyên quan điểm đã trình bày với Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: Không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: vắng mặt tại các buổi làm việc của toà án.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, đề nghị HĐXX xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị H1 ly hôn anh T1 .

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thị AD , sinh ngày 20/3/2011 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Phạm PhTh , sinh ngày 10/7/2014 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

- Về vấn đề cấp dưỡng: Không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị H1 phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện YTh nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Phạm Thị H1 và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình: Xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn anh Ngô Văn T1 có địa chỉ tại xã ATh , huyện YTh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YTh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh T1 vắng mặt không lí do Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Văn T1 .

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 kết hôn với anh T1 vào ngày 21/10/2009 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh , huyện YTh . Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân hai vợ chồng không thống nhất được về quan điểm sống, hay ghen tuông, nên thường

xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị H1 xin ly hôn, phía anh T1 đã được thông báo nhiều lần nhưng không có ý kiến gì phản đối và cũng không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải. Qua xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H1, anh T1 đến nay đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H1 là có căn cứ cần chấp nhận xử cho chị Phạm Thị H1 được ly hôn anh Ngô Văn T1 .

Về con chung: Vợ chồng chị H1, anh T1 có 02 con chung là cháu Ngô Thị AD , sinh ngày 20/3/2011; cháu Ngô Phạm PhTh , sinh 10/7/2014. Hiện nay các cháu AD và cháu PhTh đang sinh sống cùng với ông bà nội, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Ngô Thị AD . Xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai đối với cháu Ngô Thị AD thể hiện quan điểm khi bố mẹ cháu ly hôn thì cháu AD có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nên yêu cầu của chị Phạm Thị H1 về việc nuôi con chung là cháu Ngô Thị AD là phù hợp và có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Văn T1 vắng mặt tại địa phương tuy nhiên qua xác minh tại địa phương và gia đình thì anh T1 đi làm ăn xa vẫn thỉnh thoảng về nhà thăm nom gia đình và con cái, anh T1 vẫn thường xuyên gửi tiền về để chăm sóc các con nên giao cháu Ngô Phạm PhTh cho anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân huyện YTh đã tiến hành thông báo các văn bản tố tụng cho anh Ngô Văn T1 để thể hiện các quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng và tài sản. Tuy nhiên, anh Ngô Văn T1 cũng không có một văn bản nào thể hiện quan điểm về những nội dung trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H1 được ly hôn anh Ngô Văn T1 .

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị AD , sinh ngày 20/3/2011 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Phạm PhTh , sinh ngày 10/7/2014 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ: Chị H1 không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H1 đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002360 ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YTh .

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YTh ;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện YTh ;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Đình Hưng